

TÊN BÀI DẠY

BÀI 22. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, LỊCH SỬ KHÁM PHÁ VÀ NGHIÊN CỨU CHÂU NAM CỰC

Thời gian thực hiện: 1 Tiết

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực.
- Trình bày được những đặc điểm về vị trí địa lí và thiên nhiên nổi bật của châu Nam Cực.
- Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu.
- Phân tích được bản đồ và các hình ảnh vệ tinh châu Nam Cực.

2. Năng lực

- Năng lực chung:

- + Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập.
- + Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, thảo luận nhóm.
- + Giải quyết vấn đề sáng tạo.

- Năng lực Địa lí

- + Năng lực nhận thức Địa lí: Năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian (xác định vị trí), giải thích hiện tượng và quá trình địa lí tự nhiên; phân tích mối quan hệ tác động qua lại giữa các đối tượng tự nhiên và của biến đổi khí hậu toàn cầu tới thiên nhiên ở châu Nam Cực.
- Năng lực tìm hiểu Địa lí: sử dụng công cụ Địa lí (bản đồ, bảng số liệu, hình ảnh, ...)
- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí vào cuộc sống.

3. Phẩm chất

- Có những hiểu biết đúng đắn về đặc điểm tự nhiên châu Nam Cực.
- Yêu thiên nhiên: Có ý thức bảo vệ tự nhiên giữa bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu.
- Yêu khoa học, ham học hỏi, tìm tòi.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Bản đồ châu Nam Cực.
- Hình ảnh, video về tự nhiên Nam Cực, các hoạt động nghiên cứu tại châu Nam Cực.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động xuất phát/ khởi động

a. Mục tiêu

- Kết nối vào bài học, tạo hứng thú cho người học.

b. Nội dung

- Thử tài hiểu biết một số kiến thức về châu Nam Cực

c. Sản phẩm

- Câu trả lời cá nhân của học sinh.

d. Cách thức tổ chức

- **Bước 1:** GV chia lớp thành 4 nhóm, phổ biến trò chơi “*Nhìn hình đoán tên*”: Dựa vào các hình ảnh của GV đưa ra, HS sẽ đưa ra tên chủ đề cho các hình ảnh ấy, sau đó giải thích lí do đưa ra tên đó.



BĂNG TAN (BĂNG TRÔI)



CHIM CÁNH CỤT



NÚI BĂNG



DỤNG LỀU TRÊN TUYẾT

- **Bước 2:** HS đoán từ khóa. HS có thể đoán từ đúng hoặc gần đúng với hình, miễn sao học sinh có thể giải thích được lí do chọn tên đó.

- **Bước 3:** GV chuẩn xác và khéo léo dẫn dắt vào bài: *Theo các em thì những hình ảnh trên thuộc châu lục nào? (Châu Nam Cực). Vậy để tìm hiểu về các đặc điểm tự nhiên của châu Nam Cực và giải thích được lí do tại sao ở đây lại có lớp băng dày đến vậy thì các em sẽ đi vào bài học này.*

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Tìm hiểu lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực

a. Mục tiêu

- Trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực

b. Nội dung

- Hãy nêu các mốc lớn trong lịch sử khám phá, nghiên cứu châu Nam Cực.

c. Sản Phẩm: Các mốc lớn trong lịch sử khám phá, nghiên cứu châu Nam Cực:

- Năm 1820, hai nhà hàng hải người Nga là Bê-linh-hao-den và La-da-rép đã phát hiện ra lục địa Nam Cực.
- Năm 1900, nhà thám hiểm người Na-uy là Boóc-rơ-grê-vim đã đặt chân tới lục địa Nam Cực.
- Ngày 14/12/1911, nhà thám hiểm A-mun-sen người Na Uy (cùng các đồng đội) tới được điểm cực Nam của Trái Đất.
- Từ năm 1957, việc nghiên cứu châu Nam được xúc tiến mạnh mẽ.

d. Cách thức tổ chức

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Dựa vào thông tin SGK, hãy nêu các mốc lớn trong lịch sử khám phá, nghiên cứu châu Nam Cực.

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu hiệp ước Nam Cực.

- Thời gian kí kết hiệp ước?
- Thành viên tham gia kí kết?
- Mục đích của hiệp ước Nam Cực



Em có biết

Hiệp ước Nam Cực được kí kết năm 1959 và có hiệu lực kể từ năm 1961. Hiệp ước bao gồm 14 điều với các nội dung chính như sau:

- Thừa nhận trách nhiệm chung trong sử dụng và quản lí châu Nam cực.
- Duy trì tình trạng phi quân sự hóa ở Nam Cực.
- Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu khoa học.
- Bảo vệ môi trường Nam Cực.
- Dừng lại các yêu sách về lãnh thổ của các quốc gia thành viên trong giai đoạn Hiệp ước có hiệu lực.

Bên cạnh đó Hiệp ước Nam Cực các quốc gia thành viên còn tham gia kí kết thỏa thuận liên quan nhằm hỗ trợ cho việc thực hiện Hiệp ước hiệu quả như Công ước về bảo tồn các loài sinh vật biển sống ở Nam Cực năm 1980, Nghị định thư về bảo vệ môi trường gắn liền với Hiệp ước Nam Cực năm 1991,...

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: Báo cáo kết quả

- HS báo cáo kết quả làm việc trước lớp
- HS khác nhận xét, bổ sung

Hình 2. Bản đồ Châu Nam Cực

Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức

- Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh.- **Chuẩn kiến thức:**

2. Vị trí địa lí

- Đại bộ phận diện tích lục địa nằm trong phạm vi của vùng cực Nam. Diện tích 14,1 triệu km².
- Châu Nam Cực gồm lục địa Nam Cực và các đảo, quần đảo ven lục địa, bao quanh châu Nam Cực là các biển và đại dương.
- Châu Nam Cực nằm gần như hoàn toàn trong đới lạnh, vì thế có khí hậu lạnh giá quanh năm.

2.3. Tìm hiểu về đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của châu Nam Cực

a. Mục tiêu

- Trình bày được những đặc điểm tự nhiên nổi bật của châu Nam Cực.
- Phân tích được các hình ảnh về châu Nam Cực.
- Trình bày được những đặc điểm tài nguyên thiên nhiên nổi bật của châu Nam Cực.

b. Nội dung

- Dựa vào thông tin và hình ảnh trong mục a, nêu đặc điểm tự nhiên của châu Nam Cực.
- Dựa vào thông tin trong mục b, hãy kể tên các tài nguyên thiên nhiên ở châu Nam Cực.

c. Sản Phẩm

- Đặc điểm tự nhiên

+ Địa hình: Tương đối bằng phẳng, được coi là một cao nguyên băng khổng lồ, 98% bề mặt bị phủ bởi băng. Độ cao trung bình lớn nhất trong các châu lục với độ cao hơn 2 040 m.

+ Khí hậu: Lạnh và khô nhất thế giới. Nhiệt độ không bao giờ vượt quá 0°C, nhiệt độ thấp nhất là -94,5°C (năm 1967). Lượng mưa, tuyết rơi rất thấp, vùng ven biển chỉ dưới 200 mm/năm; vào sâu trong lục địa, lượng mưa, tuyết rơi càng thấp. Gió từ trung tâm lục địa thổi ra với vận tốc thường trên 60 km/giờ; đây là nơi có gió bão nhiều nhất thế giới.

+ Sinh vật: Rất nghèo nàn; chỉ ở ven lục địa mới có một số loài thực vật bậc thấp (rêu, địa y, tảo, nấm) và một vài loài động vật chịu được lạnh (chim cánh cụt, chim biển, hải cẩu, ...). Giới động vật ở vùng biển phong phú hơn trên lục địa, động vật biển nổi bật là cá voi xanh.

- Tài nguyên thiên nhiên

+ Nước ngọt: chiếm 60% lượng nước ngọt trên Trái Đất.

+ Các loại khoáng sản: Than đá, sắt, đồng. Vùng thềm lục địa có tiềm năng về dầu mỏ, khí tự nhiên.

d. Cách thức tổ chức

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 – Hoạt động nhóm: Dựa vào thông tin và hình ảnh trong mục a, nêu đặc điểm tự nhiên của châu Nam Cực.

+Nhóm 1: Tìm hiểu địa hình

+Nhóm 2: Tìm hiểu khí hậu

+Nhóm 3: Tìm hiểu sinh vật

Nhiệm vụ 2: Dựa vào thông tin mục b, kể tên các loại tài nguyên của châu Nam Cực?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi và trả lời câu hỏi

Bước 3: HS báo cáo kết quả làm việc

-HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung

- Thang chấm bài báo cáo của các nhóm.

Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức

- Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh.

- Chuẩn kiến thức:

3. Đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

a. Đặc điểm tự nhiên

+ Địa hình: Tương đối bằng phẳng, được coi là một cao nguyên băng khổng lồ. Độ cao trung bình lớn nhất trong các châu lục với độ cao hơn 2 040 m.

+ Khí hậu: Lạnh và khô nhất thế giới. Đây là nơi có gió bão nhiều nhất thế giới.

+ Sinh vật: Rất nghèo nàn.

b. Tài nguyên thiên nhiên

+ Nước ngọt: chiếm 60% lượng nước ngọt trên Trái Đất.

+ Các loại khoáng sản: Than đá, sắt, đồng. Vùng thềm lục địa có tiềm năng về dầu mỏ, khí tự nhiên.

2.4. Tìm hiểu về kịch bản sự thay đổi thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu.

a. Mục tiêu

-Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu.

- Phân tích được bản đồ và các hình ảnh về châu Nam Cực.

b. Nội dung

- Đọc thông tin trong mục 4, cho biết kịch bản về sự thay đổi thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu.

c. Sản Phẩm

-Thiên nhiên châu Nam Cực có tính nhạy cảm cao nên dễ bị thay đổi khi có biến đổi khí hậu.

-Đến cuối thế kỉ XXI, nhiệt độ ở châu Nam Cực sẽ tăng $0,5^{\circ}\text{C}$, lượng mưa cũng tăng lên, mực nước biển sẽ dâng thêm 0,05 - 0,32 m.

-Hệ quả: Nhiều hệ sinh thái sẽ mất đi nhưng lại xuất hiện các đồng cỏ ở vùng ven biển. Lớp băng phủ ở vùng trung tâm sẽ dày thêm do có nước mưa cung cấp.

d. Cách thức tổ chức

Bước 1: Giao nhiệm vụ

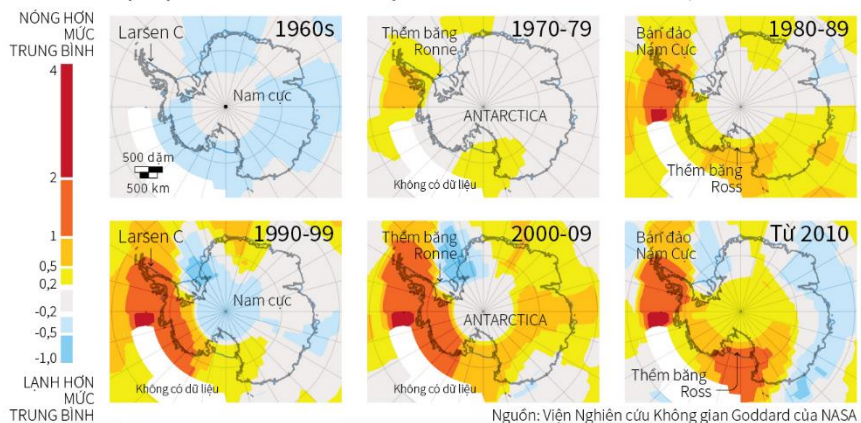
- Quan sát hình bên nhận xét về sự thay đổi nhiệt độ châu châu Nam Cực qua các giai đoạn?

- Đọc thông tin trong mục 4, cho biết kịch bản về sự thay đổi thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu.

Biến đổi khí hậu ở Nam Cực

Theo giới khoa học, thêm băng Larsen A và Larsen B trên bán đảo Nam Cực đứt gãy là do đại dương và nhiệt độ khí quyển ấm lên. Tuy nhiên, sự biến đổi khí hậu này không tác động đồng đều lên Nam Cực do diện tích rộng lớn của lục địa này.

THAY ĐỔI NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CỦA MỖI THẬP NIÊN - SO VỚI TRUNG BÌNH GIAI ĐOẠN 1951-1980



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi và trả lời câu hỏi

Bước 3: HS báo cáo kết quả làm việc

- HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung

- Thang chấm bài báo cáo của các nhóm.

Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức

- Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh.

- Chuẩn kiến thức:

4. Kịch bản sự thay đổi thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu.

-Đến cuối thế kỉ XXI, nhiệt độ ở châu Nam Cực sẽ tăng $0,5^{\circ}\text{C}$, lượng mưa cũng tăng lên, mực nước biển sẽ dâng thêm 0,05 - 0,32 m.

-Hệ quả: Nhiều hệ sinh thái sẽ mất đi nhưng lại xuất hiện các đồng cỏ ở vùng ven biển. Lớp băng phủ ở vùng trung tâm sẽ dày thêm do có nước mưa cung cấp.

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu

- củng cố, luyện tập các kiến thức đã học trong bài.

b. Nội dung

- Tham gia trò chơi ô chữ để thực hiện nhiệm vụ học tập

c. Sản Phẩm

- Câu trả lời của học sinh

d. Cách thức tổ chức

Bước 1: Giao nhiệm vụ cho học sinh.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: Báo cáo kết quả làm việc

Bước 4: GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

4. Hoạt động vận dụng, mở rộng

a. Mục tiêu

- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

b. Nội dung

- Tìm hiểu về tác động của việc tan băng ở châu Nam Cực do biến đổi khí hậu toàn cầu

c. Sản Phẩm

- Câu trả lời của học sinh.

d. Cách thức tổ chức

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Tìm hiểu về tác động của việc tan băng ở châu Nam Cực do biến đổi khí hậu toàn cầu đối với thiên nhiên hoặc con người trên Trái Đất.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: Báo cáo kết quả làm việc

Bước 4: Gv quan sát, nhận xét đánh giá hoạt động học của hs.

Giáo viên



Tô Thị Linh

**DUYỆT
TỔ CHUYÊN MÔN**



Người duyệt: **Nguyễn Thị Quỳnh Tho**

Chức vụ: Tổ trưởng chuyên môn

Đơn vị: THCS Ngô Mỹ

Thời gian ký: 14/ 3/2023

NHÀ TRƯỞNG